TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119/2021/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 26 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 96/2021/TLST- KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền*:* Ông **Trịnh Xuân L** - Giám đốc Ngân hàng NViệt Nam - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Ngọc H** - Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh Đ- Phòng giao dịch Mai L.

(Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 528/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 14/5/2021 của Giám đốc Agribank Chi nhánh Đ)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đ, TP Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị P, sinh năm 1989.
2. Cháu Nguyễn Đức Quang H, sinh năm 2009.
3. Cháu Nguyễn Đức Huy Ho, sinh năm 2011.
4. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1950 (bố anh T).
5. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1949 (mẹ anh T).

Đều trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của cháu H cháu H là anh T, chị P

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/02/2017, Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ – PGD Mai L và anh Nguyễn Đức T ký hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201700842 với nội dung:

Phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, mức dư nợ cao nhất : 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)

Mục đích sử dụng tiền vay: Buôn bán gỗ

Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh (định kỳ 3 tháng/lần) theo quy định của ngân hàng nhà nước Việt Nam, ngân hàng NViệt Nam và thông báo của Agribank Đ.

Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: lãi suất trong hạn 8 %/năm trên nợ gốc. Lãi suất nợ quá hạn: 12 %/năm.

Thời hạn của Hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này

Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ.

Tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 9-1, tờ bản đồ số: 4, diện tích : 72,1 m^2 tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 653425 do Sở tài nguyên và môi trường Thành Phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2015 mang tên ông Nguyễn Đức Nghênh.

Ngày 22/01/2018, ngân và anh Nguyễn Đức T ký phụ lục Hợp đồng số 3140-LAV-201700842/PLHĐ-01 về việc sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700842 đã ký ngày 16/02/2017.

Tính đến ngày 16/7/2021, anh Nguyễn Đức T còn nợ ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền:

Số tiền nợ gốc: **1,968,500,000** đồng

Số tiền nợ lãi trong hạn: **549.669.571** đồng;

Số tiền nợ lãi quá hạn: **23.831.569** đồng.

Tổng số tiền nợ là**: 2.542.001.140** đồng.

*** Phương án trả nợ như sau:**

- Ngày 22/8/2021, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/9/2021, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/10/2021, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/11/2021, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/12/2021, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/01/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/02/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân

hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/3/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/4/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/5/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/6/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/7/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/8/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/9/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/10/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/11/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/12/2022, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 25.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/01/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/02/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/3/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/4/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/5/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/6/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/7/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/8/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/9/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/10/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/11/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.
- Ngày 22/12/2023, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 43.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/01/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/02/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/3/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/4/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/5/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/6/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/7/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/8/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/9/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/10/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/11/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam số tiền 93.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 22/12/2024, anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NViệt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.

- Trường hợp anh Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng NViệt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: thửa đất số 9-1, tờ bản đồ số: 4, diện tích : 72,1 m^2 tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 653425 do Sở tài nguyên và môi trường Thành Phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2015 mang tên ông Nguyễn Đức Nghênh cùng toàn bộ tài sản trên đất.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Anh Nguyễn Đức T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 17/7/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700842 và phụ lục hợp đồng số 3140-LAV-201700842/PLHĐ-01.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Đức T phải chịu 41.421.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 40.769.000 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2020/0045153 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội.*
- *VKSND huyện Đ.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đ.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà